

Số 15/BC-LTK

Bình Tú, ngày 23 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO**Tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024**

Căn cứ Công văn số 181/PGDDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1083/SGDDĐT-GD TrH ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024; Các hướng dẫn của PGD về thực hiện báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 số 47/KH-LTK ngày 28/9/2023.

Trường THCS Lý Thường Kiệt báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024. Nội dung như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đặc điểm tình hình chung: (mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, ...)

a. Quy mô trường lớp:

Khối lớp	Số lớp	HS đầu năm	HS cuối năm	Bỏ học hè 2023	Huy động lại	Trong đó				
						Chuyển đến	Chuyển đi	Chết	Bỏ học	% bỏ học
6	4	157	157							
7	4	148	148			02	02			
8	3	109	108			01	01		01	0,2
9	3	140	140							
Toàn trường	14	554	553			03	03		01	0,2

b. Về đội ngũ: Tổng số CBCCV: 34 (BC: 32, HĐ: 2)

Trong đó : Quản lí: 02, TPT đội: 01, GV: 26, nhân viên: 5 (Hợp đồng 2)

Về trình độ chuyên môn của giáo viên: 23 đại học, TL 88,5%, 3 cao đẳng: TL: 11,5 %.

2. Thuận lợi:

Được UBND huyện Thăng Bình, Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện quan tâm đầu tư tạo điều kiện cho trường về cơ sở vật chất với nguồn đầu tư kinh phí 900 triệu đồng để nâng cấp sửa chữa sân nền bê tông, quét vôi để đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài của SGD về công tác Kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 12/2023. Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ 225 triệu đồng nâng cấp sân nền khu giáo dục thể chất.

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân, các hội đoàn thể ở địa phương quan tâm đến việc học tập của con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực cùng với nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất đã góp phần giúp nhà trường từng bước hoàn thiện CSVN phục vụ công tác dạy và học.

Đội ngũ giáo viên hầu hết trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Có 01 GV trình độ thạc sĩ.

Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; đủ 1 phòng học/1 lớp, đủ các phòng chức năng; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo, hệ thống internet đã phủ lang đến các phòng học, hệ thống wifi dải rộng, tivi 55 inch trang bị đầy đủ phục vụ tốt cho dạy và học.

3. Khó khăn:

Hiện nay trường chưa có phòng làm việc của tổ chuyên môn, các phòng đa chức năng, phòng tin học số lượng máy còn ít chưa đáp ứng chương trình dạy học mới hiện nay.

Hiện có 01 GV đang học nâng chuẩn theo nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của chính phủ, 2 Thầy cô giáo chưa đạt chuẩn trình độ theo luật giáo dục 2019;

Bộ phận phụ huynh học sinh đi làm ăn xa, thiếu sự quan tâm giáo dục con em. Nhiều học sinh còn ham chơi, dễ bị môi trường không lành mạnh ngoài xã hội lôi kéo dẫn đến lười học, nguy cơ cao bỏ học giữa chừng.

II. Kết quả đạt được

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

1.1. Công tác chỉ đạo thực hiện việc xây dựng, công khai KHGD nhà trường.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch KHGD năm học 2023-2024 phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường có

đề ra chỉ tiêu, giải pháp để thực hiện; có các phụ lục để cụ thể hóa một số nội dung quan trọng như: Công tác bồi dưỡng đội ngũ; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng tránh tai nạn bom mìn,...

Nhà trường đã chỉ đạo cho các tổ tiếp tục bàn bạc xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học”. Định kỳ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đã rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học, báo cáo với hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo. Nhà trường công khai kế hoạch giáo dục trên Website nhà trường.

1.2. Kết quả chỉ đạo thực hiện việc tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018; nhất là tình hình tổ chức dạy học các môn Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương (phân công giáo viên, xây dựng kế hoạch dạy học của tổ CM, kế hoạch bài dạy của giáo viên, việc tổ chức kiểm tra đánh giá...)

a) Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Môn Lịch sử-Địa lý gồm hai phân môn nhà trường phân công hai giáo viên đảm nhận, giáo viên Lịch sử đảm nhận phân môn Lịch sử (các chủ đề về Lịch sử) giáo viên Địa lý đảm nhận phân môn Địa lý (các chủ đề Địa lý) đối với khối 6,8; bố trí 01 giáo viên giảng dạy cả hai phân môn Lịch sử- Địa lý khối lớp 7.

Môn Khoa học tự nhiên gồm ba phân môn (Vật lý, Hoá học, Sinh học) nhà trường phân công giáo viên thuộc chuyên môn nào thì phụ trách phân môn đó (chủ

đề) đảm bảo số tiết theo chương trình, bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công cụ thể người thực hiện để làm cơ sở tính toán định mức giờ dạy của từng giáo viên.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Nhà trường phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

b) Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

Đối với chương trình giáo dục năm 2006 nhà trường chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện điều chỉnh chương trình dạy học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Công văn 4612/ BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT.

1.3 Nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; phòng, chống bạo lực trong gia đình và bạo lực học đường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa phòng, tránh bệnh dịch; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lực tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường,

phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

Trong năm học, nhà trường phối hợp với Công an xã Bình Tú tổ chức báo cáo ngoại khóa về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa nhân dịp 26/3...

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018; Nhà trường tổ chức, duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.5. Nhà trường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo quy định. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức sinh hoạt Cụm chuyên môn trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

2.1. Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học;

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, không hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, giáo viên đã tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Môn Tiếng Anh thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024.

Nhà trường có kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học và rà soát, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về thiết bị để triển khai dạy học Chương trình GDPT theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Việc vận dụng, đổi mới các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học được nhà trường sử dụng linh hoạt, đa dạng, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên.

Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường: Tổ chức thi cờ vua: Nhất 6.4, 7.3, 8.1, 9.2; nhì: 6.2, 7.4, 8.3, 9.1; Điền kinh: Nhất: 6.2, 7.3, 8.2, 9.2 ; nhì : 6.1, 7.4, 8.3, 9.2.

Ban hoạt động ngoài giờ cùng với tổng phụ trách tổ chức đại hội Liên đội hình thành các bộ phận theo dõi thi đua hàng tuần, trực tuần, thực hiện các buổi chào cờ và giao ban với giáo viên chủ nhiệm để kịp thời thông báo các chủ trương của trường.

Chuyên môn trong các hoạt động ngoại khoá như hội thi “Rung chuông vàng” cho học sinh các khối 6,7,8,9: Nhất: 6.2, 7.4, 8.2, 9.3; nhì: 6.1, 7.3, 8.3, 9.1, tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, kỷ niệm ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12). Thi làm mâm cỗ nhân dịp tết trung thu: Nhất: 6.2, 7.3, 8.1, 9.2; nhì: 6.3, 7.1, 8.3, 9.1; Tham gia hội thi cờ vua cấp cụm, tham gia bóng chuyền nam, nữ, bóng đá nam ở cụm; Tổ chức hội thi “Làm báo tập” chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam, kết quả: Nhất: 6.2, 7.3, 8.1, 9.3; nhì: 6.3, 7.2, 8.3, 9.2. Tổ chức tri ân quý thầy cô giáo nhân kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam trong học sinh và hội đồng sư phạm; Tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh toàn trường; Tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh; Tổ chức ngày hội “Tiến bước lên Đoàn” với các nội dung thi: Nghi thức Đội, múa hát tập thể, thi đổ nước vào chai, thi kéo co, nhảy bao bố; Tổ chức mở lớp cảm tình Đoàn, kết nạp 32 đội viên ưu tú khối vào

Đoàn; Việc rèn luyện đạo đức trong học sinh có tiến bộ. Học sinh chấp hành tốt ý thức kỷ luật và tinh thần bảo vệ của công.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Cụ thể: Sử dụng các tiện ích trên hệ thống phần mềm Vnedu, quản lý kiểm tra giáo án, nhập điểm, sử dụng tin nhắn điện tử,...

2.2. Kết quả chỉ đạo thực hiện giáo dục STEM nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tổ chức và vận dụng phương pháp giáo dục STEM trong năm học theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Hướng dẫn và tổ chức cho giáo viên xây dựng chương trình phù hợp với tình hình thực tế (đảm bảo đủ chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học), xây dựng Kế hoạch dạy học bộ môn, bố trí lượng hợp lý để đưa các chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm STEM vào dạy học phù hợp với thực tiễn.

Giáo viên thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, phát huy năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để áp dụng vào phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng các phần mềm dạy học phù hợp với nội dung, chương trình bộ môn, đi vào chiều sâu, không hình thức.

Tham gia trưng bày sản phẩm STEM cấp huyện đạt 02 giải: giải ba và giải KK và tham gia cấp tỉnh đạt giải ba.

2.3. Kết quả chỉ đạo thực hiện việc tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh; việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Nhà trường tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia đầy đủ các môn trong Hội khỏe Phù Đổng cấp cụm.

2.4. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Nhà trường đã sử dụng phần quản lý kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, quản lý hồ sơ, sổ điểm, học bạ điện tử trên phần mềm edu.vn. Nhà trường đã có trang website riêng và thực hiện tốt ba công khai trên website nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Đối với học sinh

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo 1850/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6 lớp 7 và lớp 8:

+ Môn Khoa học tự nhiên gồm 3 phân môn Vật lý, Hoá học và Sinh học kiểm tra, đánh giá thường xuyên 4 cột điểm, 1 cột điểm giữa kỳ I và 1 cột điểm cuối kỳ I.

+ Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương ứng về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá;

+ Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Đối với học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8 thực hiện kiểm tra đánh giá theo TT 22/2021/TT-BGDĐT.

Đối với các khối lớp 9 thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

Tổ chức coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra định kỳ, chấm bài kiểm tra học kỳ theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, biên chế không quá 25 học sinh trên 1 phòng kiểm tra, sắp xếp theo A,B,C theo từng khối. Tổ chức cất phách và chấm bài kiểm tra theo phòng các môn Toán, Văn, Anh các khối lớp.

b) Đối với giáo viên

Quán triệt tinh thần khách quan trong đánh giá học sinh, vào điểm kịp thời hằng tháng, triệt để chống bệnh thành tích.

Việc chấm bài kiểm tra học kỳ, khảo sát đều được rọc phách, chấm theo phòng, chấm điểm vào điểm tại trường các bộ môn Toán, Văn, Anh.

Thành lập tổ thanh tra chuyên môn, tổ chức thanh tra chuyên đề đột xuất.

Công tác thi đua có bảng điểm riêng của trường được soạn thảo sát với yêu cầu hoạt động.

Phân công lao động đảm bảo được phân môn đào tạo, phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của từng giáo viên trên cơ sở vì quyền lợi của học sinh và đảm bảo nguồn ngân sách.

4. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

4.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi, Kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi STEM, Văn học - Học văn, OTE, An toàn giao thông cấp huyện, cấp tỉnh.

Nhà trường tham gia đầy đủ các hội thi do phòng giáo dục tổ chức, đạt kết quả như sau:

a) Đối với giáo viên:

Đã tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp theo Nghị quyết đầu năm, trong năm học đã có 04 thầy cô giáo đạt giáo viên giỏi cấp huyện. 01 GV đạt giải khuyến khích trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 01 giáo viên đạt

giải khuyến khích trong cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp huyện. Bồi dưỡng học sinh giỏi đạt 22 giải cấp huyện.

02 giáo viên hướng dẫn cho học sinh tham gia cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM đạt 01 giải ba, 01 giải KK cấp huyện. 01 giáo viên đạt giải ba cấp tỉnh.

b. Đối với học sinh:

* Kết quả thi học sinh giỏi 9 môn Văn, Toán, Hóa, Lý, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Địa, Tin cấp Huyện đạt 22 giải như sau:

TT	Môn	Giải	Vị thứ đồng đội
1	Toán	2 giải nhì, 2 giải ba.	1
2	Hóa	01 giải nhất, 01 giải nhì.	1
3	Tiếng Anh	3 giải KK	9
4	Văn	0	16
5	Lý	2 KK	9
6	Sử	03 giải KK	8
7	Sinh	01 giải ba, 01 giải KK	6
8	Địa	01 giải nhì, 01 giải ba	3
9	Tin	01 giải ba, 03 giải KK	6
	Tổng cộng	22 giải (01 giải nhất, 4 giải nhì, 05 giải ba, 12 giải KK)	03 Đạt cờ giải ba toàn đoàn

* Kết quả học sinh năng khiếu :

Thi bóng bàn tại huyện đạt 02 huy chương đồng (Trần Hào Nam 7.1; Phan Văn Huy 9.1).

Thi điền kinh cấp huyện đạt 01 huy chương vàng 100m nữ, 01 huy chương bạc nhảy xa nữ.

Thi tài năng Tiếng anh cấp huyện đạt giải nhì.

Thi trưng bày về sản phẩm dạy học STEM đạt 01 giải ba, 01 giải KK cấp huyện.

Tham gia thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” có 01 học sinh đạt giải ba cấp huyện.

* Kết quả học sinh giỏi, năng khiếu cấp tỉnh :

Học sinh giỏi văn hóa đạt 05 giải: 02 giải nhì môn Hóa, 02 giải ba môn Địa, 01 giải KK môn Toán.

Học sinh năng khiếu : đạt 02 giải, 01 học sinh đạt giải ba bóng chuyền nam, 01 học sinh đạt giải ba đôi nam bóng bàn.

Giải ba trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp tỉnh.

5. Phát triển mạng lưới trường, lớp;

Khối lớp	Số lớp	HS đầu năm	HS cuối năm	Bỏ học hè 2023	Huy động lại	Trong đó				
						Chuyển đến	Chuyển đi	Chết	Bỏ học	% bỏ học
6	4	157	157							
7	4	148	148			02	02			
8	3	109	108			01	01		01	0,2
9	3	140	140							
Toàn trường	14	554	553			03	03		01	0,2

Bỏ học 01 học sinh, tỷ lệ: 0,2% (nguyên nhân do học yếu, gia đình ít quan tâm)

Học sinh khuyết tật: 05 em. Học sinh dân tộc thiểu số: 01.

5.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

Nhà trường rất chú trọng đến việc duy trì số lượng và nâng cao chất lượng nên công tác PCGDTHCS; năm học này có sự phối hợp giữa các trường trên địa bàn xã về điều tra số liệu ở hộ gia đình và nhập dữ liệu trên phần mềm phổ cập của Bộ giáo dục và Đào tạo. Năm 2023 được UBND Tỉnh công nhận đơn vị xã Bình Tú đạt chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 3.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đảm bảo việc nâng cao chất lượng giáo dục trung học; nhà trường tham mưu với Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Thăng Bình tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng công tác PCGD THCS năm 2023 theo quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016.

6. Việc triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2023-2024:

Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 chương trình GDPT 2018 của các tổ chuyên môn thực hiện đảm bảo, đúng theo quy định của Thông tư số

27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Tổ chức cho tất cả giáo viên tham gia nghe các tác giả giới thiệu các bộ SGK lớp 9 để có cơ sở lựa chọn. Triển khai đầy đủ danh mục các bộ sách giáo khoa được Bộ GD&ĐT phê duyệt đến từng giáo viên để có cơ sở lựa chọn.

Nhà trường đã tổ chức họp cán bộ viên chức để triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ, nhóm bộ môn và từng thành viên để thực hiện.

Kết quả chọn các đầu sách:

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/ Chủ biên)	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)/Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)/Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên)	
2	Toán 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)/Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (Đồng chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
	Toán 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)/Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (Đồng chủ biên)	
3	Tiếng Anh 9 Kết nối tri thức với cuộc sống (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên)/Lương Quỳnh Trang (Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Lịch Sử - Địa lý 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử)/Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (Đồng chủ biên phần Lịch Sử); Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

		biên kiêm chủ biên phần Địa)	
5	Khoa học tự nhiên 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)/Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền; Đinh Đoàn Long (Đồng chủ biên);	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên)/ Trần Thị Mai Phương (Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
7	Tin học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 9 Chân trời sáng tạo bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)/Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)/ Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động TN, HN 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)/ Trần Thị Thu (Chủ biên),	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)/ Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên);	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

7. Kết quả chỉ đạo thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

7.1. Chỉ đạo việc quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Nhà trường có thiết lập các loại hồ sơ theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông nhiều cấp học; thực hiện lưu trữ một số loại hồ sơ điện tử như: Kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, sổ điểm, học bạ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá học sinh trên phần mềm edu.vn.

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

7.2. Chỉ đạo quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 về việc Ban hành Quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam; Công văn Số 940/SGDĐT-VP của Sở GDĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện Quy định tổ dạy thêm, học thêm trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam và các văn bản hướng dẫn của Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thăng Bình đến phụ huynh học sinh toàn trường trong cuộc họp phụ huynh đầu năm, cán bộ giáo viên - nhân viên trong họp hội đồng và toàn thể học sinh trong nhà trường. Nhà trường cho CBGV cam kết không dạy thêm trái quy định. Không tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường.

Qua kiểm tra và nắm tình hình tại địa phương, hiện nay chưa phát hiện giáo viên tổ chức dạy thêm ở ngoài nhà trường.

7.3. Chỉ đạo quản lý và sử dụng sách tham khảo.

Nhà trường Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu bền.

Thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trong đó có việc: *“Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, học viên hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào”* được quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư này.

Nhà trường bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa cho các thư viện trường học, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng.

Trên cơ sở giáo viên đề xuất đúng nhà trường lựa chọn được những xuất bản phẩm tham khảo có chất lượng và sử dụng có hiệu quả trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu.

Nhà trường ngăn ngừa các xuất bản phẩm tham khảo không đúng các quy định tại Điều 3 của Thông tư này xâm nhập vào cơ sở giáo dục. Dừng việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo có nội dung sai sót, không phù hợp với mục tiêu,

chương trình giáo dục và sách giáo khoa hoặc có biểu hiện vi phạm pháp luật tại cơ sở giáo dục.

7.4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra.

Thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch đề ra.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác tài chính, văn thư lưu trữ và thư viện thiết bị, hồ sơ các ban ngành đoàn thể đảm bảo kế hoạch đề ra.

Kết quả thanh, kiểm tra cụ thể như sau:

* Tổng số giáo viên được kiểm tra toàn diện 27. Trong đó trường kiểm tra toàn diện được 10 giáo viên.

Môn	Số lượng GV	Số GV được kiểm tra	Tỷ lệ	Xếp loại chung				Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt yêu cầu	Chưa đạt YC	
Văn	4	4	100%	4				
Sử	2	2	100%	2				
GDCD	1	1	100%	1				
Địa	1	1	100%	1				
Tiếng Anh	4	4	100%	4				
Toán	4	4	100%	4				
Tin	1	1	100%	1				
Lý	2	2	100%	2				
Hoá	2	2	100%	2				
Sinh	1	1	100%	1				
C.Nghệ	1	1	100%	1				
GDTC	2	2	100%	2				
Âm nhạc	1	1	100%	1				
Mỹ thuật	1	1	100%	1				
Tổng cộng	27	27		27				

Kiểm tra chuyên đề đối với cá nhân

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ sổ sách cá nhân

TS cá nhân được KT	Tỷ lệ	Xếp loại qua KT				Nhận xét, đánh giá kết quả qua kiểm tra
		Tốt (G)	Khá	TB	Yếu	
27	100%	27				- GV có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định tại TT32/BGD, kế hoạch bài dạy soạn cập nhật chương trình.

- Kiểm tra giờ dạy trên lớp:

TS cá nhân được KT	Tỷ lệ	Xếp loại qua KT				Nhận xét, đánh giá kết quả qua kiểm tra
		Giỏi	Khá	Đạt	Chưa đạt	
27	100%	27				- Dạy đúng theo khung PPCT, đúng kiến thức kỹ năng bài dạy, tổ chức lớp học tốt.

Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và các bộ phận công tác

Đối tượng KT	Hình thức KT (TD hay ch/đề)	Nội dung KT	Kết quả
Cơ sở vật chất trường lớp	Chuyên đề	Kiểm tra bàn ghế, trang trí phòng học, điện quạt	Kiểm tra 14 phòng học, kết quả tốt
Thư viện	Chuyên đề	Kiểm tra 5 tiêu chuẩn theo TT 01	Tốt
Thiết bị dạy học	Chuyên đề	Kiểm tra việc bảo quản sử dụng ĐDDH.	Tốt
Tài chính và việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	Chuyên đề	- Kiểm tra đối chiếu tỷ lệ thực hiện % so với Quy chế chi tiêu nội bộ - Chế độ chính sách đã thực hiện cho CBVC.	Tốt
Tổ chuyên môn	Chuyên đề	- Hồ sơ tổ	Tốt

7.5. Kết quả chỉ đạo việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch sinh hoạt cụm

chuyên môn nghiệp vụ hiệu quả, thiết thực. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Nhà trường đã tổ chức sinh và tham gia tốt sinh hoạt cụm chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Tổ chức tổ chức 20 tiết dạy theo nghiên cứu bài học ở trường, tham gia ở cụm 16 tiết trong 02 đợt, qua đó giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Để hoàn thành tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ và nhóm chuyên môn sinh hoạt 2 lần trong 1 tháng vào các tuần thứ hai và thứ ba hàng tháng, ngoài ra tùy theo công việc cụ thể có thể bố trí sinh hoạt bổ sung.

Tổ chuyên môn dựa theo kế hoạch năm học đã được phê duyệt, triển khai các nội dung hoạt động trong tháng như: báo cáo chuyên đề, thảo luận nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên...- Báo cáo 10 chuyên đề: 5 tổ chuyên môn.

7.6. Kết quả chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo; việc đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học.

a) Công tác quản lý tài chính, tài sản.

Cơ sở vật chất lớp học giao cho lớp tự quản nên một số lớp có trách nhiệm trong việc bảo quản tài sản nhà trường.

Công tác kiểm kê, đối chiếu tài sản thực hiện đúng định kỳ .

Ngân sách Nhà nước giao, nhà trường đã chi đúng theo nguyên tắc tài chính và qui chế chi tiêu nội bộ.

Công khai hoá mọi nguồn kinh phí: mua sắm, sửa chữa.

b) Công tác xã hội hoá giáo dục.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách phát triển giáo dục của Đảng và nhà nước về mục tiêu phổ cập GDTHCS, về đổi mới giáo dục phổ thông, về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia...

Xây dựng tốt môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo mối quan hệ chắc chắn về giáo dục giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng xã hội.

Phát huy tốt và có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục trong các hoạt động của nhà trường.

8. Chất lượng giáo dục:

Kết quả học tập (Học lực)

Khối	Số lượng HS		HỌC LỰC									
	TS	NỮ	GIỎI/Tốt		KHÁ		TBÌNH/Đạt		YẾU/CĐ		KÉ M	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	S	T
K6	157	77	56	35.67	55	35.03	43	27.39	3	1.91	0	0
K7	148	86	78	52.70	40	27.03	30	20.27	0	0	0	0
K8	108	44	32	29.63	50	46.30	26	24.07	0	0	0	0
K9	140	68	63	45	71	50.7	6	4.3	0	00		
TTrường	553	275	229	41.41	216	39.05	105	18.98	3	0,56		
Năm 22-23	535	271	185	34.58	215	40.19	135	25.23	0	0.		
SSCK			43	+6,83	01	- 1,14	-30	-6,25	3	+0,56		

-Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm):

Khối	Số lượng HS		HẠNH KIỂM									
	TS	NỮ	TỐT		KHÁ		TBÌNH/ĐẠT		YẾU/CĐ		KÉM	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
K6	157	77	154	98.1	3	1.9						
K7	148	86	147	99.3	1	0.7						
K8	108	44	106	98.15	2	1.85						
K9	140	68	140	100	0	0						
TTrường	553	275	546	98.7	7	1.3						
HKI 22-23	535	271	532	99.44	3	0.56						
SSCK			14	-0.74	4	+0.74						

Tốt nghiệp THCS: 140/140, đạt tỉ lệ: 100%.

9. Công tác thi đua:

Phát động phong trào thi đua dạy tốt - học tốt ngay từ đầu năm học, tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể đầu năm theo tinh thần tự nguyện đúng luật thi đua.

Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng hiệu quả công tác:

+ GV bồi dưỡng học sinh giỏi và các cuộc thi cấp huyện, tỉnh đạt thành tích cao

TT	Tập thể, cá nhân	Thành tích	Ghi chú
Cá nhân:			
1	Vương Thị Hồng Phượng	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 1 nhất, 01 nhì; Nhất đồng đội môn Hóa.	
2	Võ Duy Thắng	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 2 giải nhì, 2 giải ba môn Toán; Nhất đồng đội môn Toán.	
3	Đình Hữu Phúc	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 2 KK môn Vật Lý. 01 giải KK trưng bày sản phẩm dạy học STEM. Đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.	
4	Hồ Thị Huỳnh Trang	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 3 KK môn Tiếng Anh; 01 giải nhì Tài năng Tiếng Anh.	
5	Lê Thị Nhạn	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 1 giải ba, 1 giải KK môn Sinh học.	
6	Nguyễn Văn Toàn	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 3 KK môn Lịch Sử.	
7	Nguyễn Nhật Tường Long	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 01 giải nhì, 1 giải ba; Ba đồng đội môn Địa Lý.	
8	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Bồi dưỡng học sinh giỏi huyện đạt 01 giải ba, 3 giải KK môn Tin học. Đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Đạt giải KK dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh.	

9	Trần Văn Hội	Thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai đạt giải KK.	
10	Nguyễn Thị Anh Đào	Hướng dẫn học sinh tham gia dự thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM đạt 01 giải ba cấp huyện, 01 giải ba cấp tỉnh. Đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.	
11	Võ Tấn Tài	Bồi dưỡng học sinh đạt giải cấp huyện bộ môn bóng bàn đạt 02 giải ba.	
12	Võ Thị Thu Phượng	Bồi dưỡng học sinh đạt giải cấp huyện điền kinh: 01 giải nhất 100 mét nữ, 01 giải nhì nhảy xa nữ.	
13	Phan Ngọc Ánh	Đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.	

Kết quả thi đua năm học 2023-2024:

Có 32/33 CBGVNV xếp loại tốt. TL 96,97% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 01 viên chức hoàn thành nhiệm vụ do đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Tham gia tích cực phong trào viết và áp dụng SK: Có 05 sáng kiến được Hội đồng khoa học huyện xếp loại đạt.

Đề nghị các danh hiệu thi đua các cấp như sau:

- + Lao động tiên tiến: 32/33.
- + CSTĐCS: 04.
- + CSTĐ cấp tỉnh: 01
- + Giấy khen UBND huyện: 02.
- + Trường: Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của UBND tỉnh.
- + Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Công đoàn xuất sắc.
- + Liên đội xuất sắc.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả nổi bật:

Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo năm học của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và phòng GDĐT đến đội ngũ CBGVNV.

Đội ngũ tham gia tập huấn chuyên môn năm học 2023-2024 một cách đầy đủ về xây dựng kế hoạch giáo dục theo Công văn 5512 của Bộ GDĐT và triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ GDĐT về kiểm tra đánh giá học sinh. Thực hiện đầy đủ chương trình các môn học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8 và Chương trình GDPT 2006 theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH đối với lớp 9.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Kết quả chất lượng 02 mặt giáo dục được duy trì ở mức cao. Kết quả học tập và rèn luyện ở lớp 6, 7, 8 theo Chương trình GDPT 2018 đạt kết quả tốt. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, hội giảng đảm bảo kế hoạch đề ra và đạt chất lượng hiệu quả cao.

Đội ngũ có năng lực nhiệt tình công tác, đoàn kết nhất trí cao.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” đạt kết quả tốt.

Hoàn thành mục tiêu phổ cập GDTHCS được tỉnh, thẩm định và công nhận đạt chuẩn PCGD mức độ 3 vào tháng 12/2023.

Hoàn thành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ lớn của năm học trong năm học.

Tổ chức tốt hoạt động dạy học. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp đánh giá học sinh. Các phương tiện hỗ trợ dạy học tương đối đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy học của thầy và trò.

Công tác đầu tư mũi nhọn là công tác trọng điểm của trường, có kế hoạch tổ chức chu đáo chính qui, trong năm học đã đứng vị thứ ba cao hơn so với năm qua 02 bậc, đạt được 22 giải cấp huyện, 05 giải cấp tỉnh và một số giải thưởng khác.

2. Tồn tại, hạn chế:

Phong trào học tập một số lớp chưa đạt hiệu quả cao, động cơ học tập của một số em học sinh chưa tốt.

Trang thiết bị còn thiếu so với nhu cầu tối thiểu nhất là thiết bị lớp 7, 8, một số thiết bị hiện có bị hư hỏng hoặc không còn độ chính xác nên ảnh hưởng đến việc dạy học.

Công tác duy trì số lượng có 01 học sinh bỏ học.

3. Nguyên nhân:

Việc đầu tư mua sắm, cung cấp trang thiết bị dạy học lớp 7, 8 còn hạn chế chưa đáp ứng cho việc dạy học.

Nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa bổ sung thiết bị còn hạn chế.

Học sinh bỏ học 1 do học lực yếu, gia đình không quan tâm, không động viên.

IV. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025.

- Tiếp tục thực hiện việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Làm tốt công tác tuyển sinh học sinh lớp 6.

Đẩy mạnh nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do cụm, Phòng và Sở GDĐT tổ chức.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng chương trình giáo dục 2018.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, HĐTN cho học sinh tham gia.

Tổ chức tuyên truyền về ATGT, ATTP, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích...

Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8,9 ở các môn: Toán, KHTN, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học ngay từ đầu năm (tháng 8).

V. Đề nghị:

*Lãnh đạo phòng GD&ĐT Thăng Bình:

Đầu tư về cơ sở vật chất đảm bảo đủ chuẩn để nhà trường duy trì được kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia như phòng chức năng, phòng máy vi tính, bàn ghế học sinh...

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quý